

Số: 862 /QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày 26 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung;
danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Quản lý chất lượng
nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của
Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện
trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 06/8/2010 của Chính phủ về kiểm soát các thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-BNN-QLCL ngày 06/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình

Căn cứ Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình Ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 257/TTr-SNN ngày 22/4/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung (03 thủ tục cấp tỉnh), lĩnh vực Quản lý chất lượng nông

lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Bãi bỏ 03 thủ tục cấp huyện, lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản công bố tại Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Phụ lục Danh mục và nội dung cụ thể của thủ tục hành chính tại Quyết định này được công khai trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính tại địa chỉ “csdl.dichvucong.gov.vn”; Cổng Dịch vụ công của tỉnh (địa chỉ: dichvucong.hoabinh.gov.vn); Trang Thông tin điện tử của Văn phòng UBND tỉnh (địa chỉ: <http://vpubnd.hoabinh.gov.vn>); Trang Thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT (địa chỉ: <http://sonongnghiep.hoabinh.gov.vn>).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này được thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

+ Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan liên quan, căn cứ thủ tục hành chính tại Quyết định này rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của cấp tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Thời gian trước ngày 05/5/2021.

+ Chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và cơ quan có liên quan đăng tải đầy đủ nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử của Sở, ngành liên quan và niêm yết, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP/UBND tỉnh;
- Trung tâm TH&CB tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Ng.05b)

CHỦ TỊCH



Bùi Văn Khánh

Phụ lục**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÒA BÌNH***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)***PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH****1. DANH MỤC TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH** *(sửa đổi, bổ sung 03 TTHC cấp tỉnh lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, công bố tại Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

STT	Tên thủ tục hành chính/Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Phí, lệ phí	Văn bản QPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung TTHC
				Tiếp nhận	Trả kết quả		
*	Lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản						
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản 2.001827.000.00.00.H28	15 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	x	x	a) Thẩm định cấp giấy 700.000 đ/cơ sở. b) Thẩm định đánh giá định kỳ điều kiện an toàn thực phẩm: 350.000đ/cơ sở.	Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình
2	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn) 2.001823.000.00.00.H28	15 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	x	x	a) Thẩm định cấp giấy 700.000 đ/cơ sở. b) Thẩm định đánh giá định kỳ điều kiện an toàn thực phẩm: 350.000đ/cơ sở.	

3	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận ATTP vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP) 2.001819.000.00.00.H28	05 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	x	x	a) Thẩm định cấp giấy 700.000 đ/cơ sở. b) Thẩm định đánh giá định kỳ điều kiện an toàn thực phẩm: 350.000đ/cơ sở.	
---	---	------------------	--	---	---	--	--

2. DANH MỤC TTHC BỊ BÃI BỎ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC hoặc lý do bãi bỏ
I.	Thủ tục hành chính cấp huyện (đã công bố tại Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)		
1	BNN-HBI-288021	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành quy định
2	BNN-HBI-288022	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và
3	BNN-HBI-288023	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận ATTP vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP)	muối thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

Phần II.

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản

1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Bước 2: Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả:

Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối quy định tại Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình Ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

+ *Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối.*

+ *Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở trồng trọt.*

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền phải xem xét tính đầy đủ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho cơ sở để hoàn thiện.

- Bước 3: Thẩm tra hồ sơ và kiểm tra tại cơ sở.

+ *Trường hợp 1:* Trong thời hạn 7 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền thực hiện thẩm tra hồ sơ thẩm định xếp loại cơ sở và cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (nếu cơ sở đã được thẩm định và xếp loại A hoặc B). (hoặc) nếu không cấp Giấy chứng nhận ATTP phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ *Trường hợp 2:* Trong thời hạn 15 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền tổ chức đi thẩm định thực tế điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (hoặc) nếu không cấp Giấy chứng nhận ATTP phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Bước 4: Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, Fax, E-mail.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;
- Bản thuyết minh về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở.

b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

1.5. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Cơ quan được phân công đã nêu tại mục trình tự thực hiện (*Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật*);
- Cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC: Cơ quan được phân công đã nêu tại mục trình tự thực hiện (*Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật*).

1.6. Đối tượng thực hiện TTHC: Các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản.

1.7. Kết quả thực hiện TTHC:

LuatVietnam

- Công nhận kết quả thẩm định, thông báo kết quả thẩm định đạt yêu cầu tới Cơ sở/Thông báo kết quả đối với Cơ sở chưa đủ điều kiện.
- Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận: 03 năm.

1.8. Phí, lệ phí:

- Thẩm định cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản: 700.000 đồng/cơ sở.
- Thẩm định đánh giá định kỳ điều kiện an toàn thực phẩm: 350.000 đồng/cơ sở.

1.9. Mẫu đơn, tờ khai:

Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Phụ lục V, Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn);

Bản thuyết minh về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở (Phụ lục VI, Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp;

- Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình Ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung TTHC được sửa đổi, bổ sung.

Phụ lục V

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT
ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền)

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:.....

2. Mã số (nếu có):.....

3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:.....

4. Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập:.....

LuatVietnam

6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:

Đề nghị.....(tên cơ quan có thẩm quyền).....cấp giấy
chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.

Đại diện cơ sở
(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

-
-

Phụ lục VI

**BẢN THUYẾT MINH ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM
AN TOÀN THỰC PHẨM CỦA CƠ SỞ**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT
ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

BẢN THUYẾT MINH
Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm
của cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản

I- THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:.....
- Mã số (nếu có):.....
- Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:.....
- Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....
- Loại hình sản xuất, kinh doanh
DN nhà nước DN 100% vốn nước ngoài
DN liên doanh với nước ngoài DN Cổ phần
DN tư nhân Khác
(ghi rõ loại hình):.....
- Năm bắt đầu hoạt động:.....
- Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh:.....
- Công suất thiết kế:.....
- Sản lượng sản xuất, kinh doanh (thống kê 3 năm trở lại đây):.....
- Thị trường tiêu thụ chính:.....

LuậtVietnam

II. MÔ TẢ VỀ SẢN PHẨM

TT	Tên sản phẩm sản xuất, kinh doanh	Nguyên liệu/ sản phẩm chính đưa vào sản xuất, kinh doanh		Cách thức đóng gói và thông tin ghi trên bao bì
		Tên nguyên liệu/ sản phẩm	Nguồn gốc/ xuất xứ	

III. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH

1. Nhà xưởng, trang thiết bị

- Tổng diện tích các khu vực sản xuất, kinh doanh:.....m², trong đó:
- + Khu vực tiếp nhận nguyên liệu/ sản phẩm:.....m²
- + Khu vực sản xuất, kinh doanh:.....m²
- + Khu vực đóng gói thành phẩm:.....m²
- + Khu vực / kho bảo quản thành phẩm:.....m²
- + Khu vực sản xuất, kinh doanh khác:.....m²
- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất, kinh doanh:.....

2. Trang thiết bị chính:

Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Tổng công suất	Năm bắt đầu sử dụng

3. Hệ thống phụ trợ

- Nguồn nước đang sử dụng:

Nước máy công cộng Nước giếng khoan

Hệ thống xử lý: Có Không

Phương pháp xử lý:.....

- Nguồn nước đá sử dụng (nếu có sử dụng):

Tự sản xuất Mua ngoài

Phương pháp kiểm soát chất lượng nước đá:.....

LuatVietnam

4. Hệ thống xử lý chất thải

Cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý:.....

5. Người sản xuất, kinh doanh:

- Tổng số:.....người, trong đó:

+ Lao động trực tiếp:.....người.

+ Lao động gián tiếp:.....người.

- Số người (chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh) được kiểm tra sức khỏe theo quy định:.....

- Số người (chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh) được cấp giấy xác nhận kiến thức về ATTP:.....

- Số người (chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh) được miễn cấp giấy xác nhận kiến thức về ATTP:.....

6. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị:

- Tần suất làm vệ sinh:.....
- Nhân công làm vệ sinh:.....người; trong đó.....của cơ sở và.....đi thuê ngoài.

7. Danh mục các loại hóa chất, phụ gia/chất bổ sung, chất tẩy rửa-khử trùng sử dụng:

Tên hóa chất	Thành phần chính	Nước sản xuất	Mục đích sử dụng	Nồng độ

8. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng (HACCP, ISO,...)

9. Phòng kiểm nghiệm

- Cửa cơ sở Các chỉ tiêu PKN của cơ sở có thể phân tích:.....
LuatVietnam

- Thuê ngoài Tên những PKN gửi phân tích:.....

10. Những thông tin khác

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

2. Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày giấy chứng nhận ATTP hết hạn)

2.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Bước 2: Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả:

Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối quy định tại Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình Ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

+ **Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối.**

+ **Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở trồng trọt.**

LuatVietnam

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền phải xem xét tính đầy đủ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho cơ sở để hoàn thiện.

- Bước 3: Thẩm tra hồ sơ và kiểm tra tại cơ sở.

+ **Trường hợp 1:** Trong thời hạn 7 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền thực hiện thẩm tra hồ sơ thẩm định xếp loại cơ sở và cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (nếu cơ sở đã được thẩm định và xếp loại A hoặc B). (hoặc) nếu không cấp Giấy chứng nhận ATTP phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ **Trường hợp 2:** Trong thời hạn 15 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền tổ chức đi thẩm định thực tế điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (hoặc) nếu không cấp Giấy chứng nhận ATTP phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Bước 4: Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn.

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, Fax, E-mail.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a. **Thành phần hồ sơ:**

Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

Bản thuyết minh về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở.

b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

2.5. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hòa Bình;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Cơ quan được phân công đã nêu tại mục trình tự thực hiện (*Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật*);

- Cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC: Cơ quan được phân công đã nêu tại mục trình tự thực hiện (*Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật*).

2.6. Đối tượng thực hiện TTHC: Các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản.

2.7. Kết quả thực hiện TTHC:

- Công nhận kết quả thẩm định, thông báo kết quả thẩm định đạt yêu cầu tới Cơ sở/Thông báo kết quả đối với Cơ sở chưa đủ điều kiện.

- Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận: 03 năm.

2.8. Phí, lệ phí:

- Thẩm định cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản: 700.000 đồng/cơ sở.

- Thẩm định đánh giá định kỳ điều kiện an toàn thực phẩm: 350.000 đồng/cơ sở.

2.9. Mẫu đơn, tờ khai:

LuatVietnam

Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Phụ lục V, Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn);

Bản thuyết minh về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở. (Phụ lục VI, Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

2.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp;

LuatVietnam

- Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình Ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung TTHC được sửa đổi, bổ sung.

Phụ lục V

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT
ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền)

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:.....

2. Mã số (nếu có):.....

3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:.....

4. Điện thoại:.....Fax:.....Email:..... **LuatVietnam**

5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập:.....
.....

6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:

Đề nghị.....(tên cơ quan có thẩm quyền).....cấp, cấp lại
giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.

Lý do cấp lại:.....

Đại diện cơ sở
(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

-
-

Phụ lục VI

BẢN THUYẾT MINH ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM CỦA CƠ SỞ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT
ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

BẢN THUYẾT MINH Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản

I- THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:.....

2. Mã số (nếu có):.....

3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:.....

4. Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

5. Loại hình sản xuất, kinh doanh

DN nhà nước DN 100% vốn nước ngoài

DN liên doanh với nước ngoài DN Cổ phần

DN tư nhân Khác

(ghi rõ loại hình):.....

6. Năm bắt đầu hoạt động:.....

7. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh:.....

8. Công suất thiết kế:..... **LuatVietnam**

9. Sản lượng sản xuất, kinh doanh (thống kê 3 năm trở lại đây):.....

10. Thị trường tiêu thụ chính:.....

II. MÔ TẢ VỀ SẢN PHẨM

TT	Tên sản phẩm sản xuất, kinh doanh	Nguyên liệu/ sản phẩm chính đưa vào sản xuất, kinh doanh		Cách thức đóng gói và thông tin ghi trên bao bì
		Tên nguyên liệu/ sản phẩm	Nguồn gốc/ xuất xứ	

III. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH

1. Nhà xưởng, trang thiết bị

- Tổng diện tích các khu vực sản xuất, kinh doanh:.....m², trong đó:
 - + Khu vực tiếp nhận nguyên liệu/ sản phẩm:.....m²
 - + Khu vực sản xuất, kinh doanh:.....m²
 - + Khu vực đóng gói thành phẩm:.....m²
 - + Khu vực / kho bảo quản thành phẩm:.....m²
 - + Khu vực sản xuất, kinh doanh khác:.....m²
- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất, kinh doanh:.....

2. Trang thiết bị chính:

Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Tổng công suất	Năm bắt đầu sử dụng

3. Hệ thống phụ trợ

- Nguồn nước đang sử dụng:

Nước máy công cộng Nước giếng khoan

Hệ thống xử lý: Có Không

Phương pháp xử lý:.....

- Nguồn nước đá sử dụng (nếu có sử dụng):

Tự sản xuất Mua ngoài

Phương pháp kiểm soát chất lượng nước đá:.....

LuatVietnam

4. Hệ thống xử lý chất thải

Cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý:.....

5. Người sản xuất, kinh doanh:

- Tổng số:.....người, trong đó:

+ Lao động trực tiếp:.....người.

+ Lao động gián tiếp:.....người.

- Số người (chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh) được kiểm tra sức khỏe theo quy định:.....

- Số người (chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh) được cấp giấy xác nhận kiến thức về ATTP:.....

- Số người (chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh) được miễn cấp giấy xác nhận kiến thức về ATTP:.....

6. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị:

- Tần suất làm vệ sinh:.....
 - Nhân công làm vệ sinh:.....người; trong đó.....của cơ sở và.....đi thuê ngoài.
7. Danh mục các loại hóa chất, phụ gia/chất bổ sung, chất tẩy rửa-khử trùng sử dụng:

Tên hóa chất	Thành phần chính	Nước sản xuất	Mục đích sử dụng	Nồng độ

8. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng (HACCP, ISO,...)

9. Phòng kiểm nghiệm

- Cửa cơ sở Các chỉ tiêu PKN của cơ sở có thể phân tích:.....

.....

- Thuê ngoài Tên những PKN gửi phân tích:.....

.....

10. Những thông tin khác

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

3. Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp giấy chứng nhận ATTP vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên giấy chứng nhận ATTP)

3.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Bước 2: Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả:

Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối quy định tại Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình Ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

+ **Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối.**

+ **Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở trồng trọt.**

Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cấp lại giấy chứng nhận ATTP của cơ sở, cơ quan tiến hành kiểm tra hồ sơ.

- Bước 3: Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc không cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (trường hợp không cấp phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do).

LuatVietnam

- Bước 4: Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn.

3.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, Fax, E-mail.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a. Thành phần hồ sơ:

Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

3.5. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hòa Bình;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Cơ quan được phân công đã nêu tại mục trình tự thực hiện (*Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật*);

- Cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC: Cơ quan được phân công đã nêu tại mục trình tự thực hiện (*Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật*).

3.6. Đối tượng thực hiện TTHC: Các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản.

3.7. Kết quả thực hiện TTHC:

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; thời hạn hiệu lực của kết quả: Trùng với thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đã được cấp trước đó.

3.8. Phí, lệ phí:

- Thẩm định cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản: 700.000 đồng/cơ sở.

- Thẩm định đánh giá định kỳ điều kiện an toàn thực phẩm: 350.000 đồng/cơ sở.

3.9. Mẫu đơn, tờ khai:

Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Phụ lục V, Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không.

LuatVietnam

3.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp;

- Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình Ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung TTHC được sửa đổi, bổ sung.

Phụ lục V

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT
ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền)

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:.....

2. Mã số (nếu có):.....

3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:.....

4. Điện thoại:.....Fax:.....Email:..... **LuatVietnam**

5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập:.....

6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:

Đề nghị.....(tên cơ quan có thẩm quyền).....cấp, cấp lại
giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.

Lý do cấp lại:.....

Đại diện cơ sở
(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

-
-